

VẤN ĐỀ CHUẨN HÓA TRONG HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN THÔNG TIN HIỆN NAY

VŨ DƯƠNG THUÝ NGÀ

Trong những năm gần đây cùng với xu hướng toàn cầu hoá và xu hướng hiện đại hoá trong phạm vi lĩnh vực hoạt động thư viện, chuẩn hoá đã nổi lên là một vấn đề được cộng đồng thư viện thông tin quan tâm. Việc đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin, sự gia tăng các nguồn tài liệu, thông tin số, sự xuất hiện thư viện số đã khiến cho các thư viện không thể tồn tại đơn lẻ như những ốc đảo nếu thực sự muốn khai thác các nguồn thông tin để phục vụ và đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của người dùng tin. Chuẩn hoá đã được xem xét là một yêu cầu và điều kiện không thể thiếu đảm bảo cho các hoạt động thư viện đạt hiệu quả, chất lượng và có thể phục vụ cho người dùng tin một cách tốt nhất. Mặc dù ngay từ những thập kỷ 80 và 90 của thế kỷ XX, những người có trách nhiệm trong ngành thư viện thông tin của Việt Nam đã nhận thức được sự cần thiết của việc chuẩn hoá nhưng cho đến nay việc áp dụng các chuẩn hầu như mới chỉ phụ thuộc vào ý thức của lãnh đạo và cán bộ của từng thư viện và cơ quan thông tin cụ thể mà chưa thực sự được coi là một vấn đề thiết yếu trên phạm vi quốc gia. Để góp phần thúc đẩy tiến trình thực hiện chuẩn hoá trong hoạt động thư viện thông tin ở Việt Nam, chúng tôi thực hiện bài viết này với hai nội dung:

- Đưa ra một số quan niệm về chuẩn hoá

- Đề cập tới những vấn đề cần chú trọng để thực hiện việc chuẩn hoá trong hoạt động thư viện thông tin ở Việt Nam. Qua trao đổi với một số nhà nghiên cứu và chuyên gia trong ngành, chúng tôi thấy hiện nay chúng ta chưa có được một quan niệm thống nhất về chuẩn hoá trong lĩnh vực thư viện thông tin. Không ít người quan niệm rằng: chuẩn hoá thực chất là tiêu chuẩn hoá. Và tiêu chuẩn hoá là một hoạt động thiết lập các điều khoản để sử dụng chung và lặp đi lặp lại đối với những vấn đề thực tế hoặc tiềm ẩn, nhằm đạt được mức độ trật tự tối ưu trong một khung cảnh nhất định. Với quan niệm như vậy chuẩn hoá hoạt động thư viện thông tin đồng nghĩa với việc xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn trong lĩnh vực thư viện thông tin. Các tiêu chuẩn này có thể là tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn ngành. Bên cạnh đó cũng có một số người cho rằng chuẩn hoá trong hoạt động thư viện thông tin là việc áp dụng một tiêu chuẩn hoặc một chuẩn nghiệp vụ thống nhất trong toàn ngành. Chẳng hạn, khi biên mục mô tả áp dụng một quy tắc mô tả chung, hay phân loại áp dụng một bảng phân loại chung... Trước thực tế đó, chúng tôi thấy việc nghiên cứu để đi đến một quan niệm thống nhất về chuẩn hoá trong lĩnh vực thư viện thông tin có một ý nghĩa hết sức quan trọng. Theo ***Đại từ điển Tiếng Việt***: chuẩn hoá là xác lập chuẩn mực. Trong đó, chuẩn được hiểu là *cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để làm mẫu hoặc Tiêu chuẩn được định ra*: chuẩn

quốc gia, chuẩn quốc tế. (1.397) Từ quan niệm chung nhất này, việc chuẩn hóa thông thường có thể được hiểu là tiến trình tạo lập và áp dụng các chuẩn. Trong bài viết **Tiêu chuẩn hoá và thư viện** (Standardization and libraries), Jane Thacker đã đưa ra quan niệm chuẩn hoá là “một sự chuyển tiếp từ ý tưởng cá nhân sang ý tưởng cộng đồng, sự chuyển tiếp từ lộn xộn đến ngăn nắp và từ sự hành xử tùy tiện tới sự hành xử theo quy luật”

[2] Từ những nghiên cứu về các chuẩn, Tiến sỹ William E. Moen (2003), một nhà nghiên cứu thư viện học Hoa Kỳ đã cho rằng: “*Chuẩn trình bày một bản thỏa thuận của một cộng đồng để thực hiện những gì theo một cách riêng nhằm giải quyết một vấn đề chung*”

[3] Với quan niệm như vậy, chuẩn hóa là con đường tiến đến sự chấp thuận sẽ thực hiện một việc gì đó theo một phương thức nhất định bằng cách xác định một/ một số nguyên tắc thống nhất trong thao tác nhằm tạo nên sự tin cậy đối với người sử dụng dịch vụ. Mục tiêu của chuẩn hoá là đạt được sự đồng thuận, từ đó, chuẩn trở thành một phương tiện kiểm soát chất lượng, tạo ra một thước đo để xác định được chất lượng công việc, đảm bảo một kết quả dự kiến từ trước. Công cụ thực hiện sự chuẩn hóa là các quy chuẩn (normative document), bao gồm: tiêu chuẩn (standard), quy định kỹ thuật (technical specifications), quy phạm thực hành (codes of practice), và văn bản pháp quy (regulations)

[4]. Trong các quy chuẩn đảm bảo thực hiện chuẩn hoá thì tiêu chuẩn là một yếu tố quan trọng nhất. Trên bình diện khái quát, Tổ chức Tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO) đã đưa ra định nghĩa về tiêu chuẩn như sau: “*Tiêu chuẩn là tài liệu được thiết lập bằng cách thỏa thuận và do một cơ quan được thừa nhận phê duyệt nhằm cung cấp những quy tắc, hướng dẫn hoặc đặc tính cho các hoạt động hoặc kết quả hoạt động để sử dụng chung và lặp đi lặp lại nhằm đạt được mức độ trật tự tối ưu trong một khung cảnh nhất định.*”

[5] Trong lĩnh vực thư viện thông tin, theo định nghĩa của **Từ điển trực tuyến về thư viện và thông tin học** (ODLIS): “*Tiêu chuẩn là các tiêu chí do các hội nghề nghiệp, các cơ quan có thẩm quyền về đánh giá, kiểm định, hoặc các cơ quan chính phủ xây dựng nhằm đo lường và đánh giá các dịch vụ thư viện, vốn tài liệu, và các chương trình hoạt động*”

[6]. Bên cạnh các tiêu chuẩn, các quy định kỹ thuật và các quy phạm thực hành cũng là những công cụ quan trọng đảm bảo chuẩn hoá. Các quy định cụ thể được thể hiện qua các quy tắc biên mục, các khung / bảng phân loại, các bảng tiêu đề chủ đề, hệ thống các thuật ngữ, các quy định về trình tự và thủ tục, quy tắc mượn liên thư viện, khổ mẫu biên mục đọc máy (MARC)... chính là những công cụ cụ thể giúp cho hoạt động thư viện tuân thủ theo các chuẩn nghiệp vụ. Nhờ đó mà việc chia sẻ nguồn lực, tạo sự thân thiện, thói quen dùng với người đọc và người dùng tin có thể được thực hiện. Cùng với các công cụ kể trên, văn bản pháp quy giữ một vai trò quan trọng trong việc thực hiện chuẩn hoá. Các văn bản này bao gồm: luật, pháp lệnh, các nghị định của chính phủ, các quyết định, thông

tư, chỉ thị của các cơ quan quản lý Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của hội nghề nghiệp... có một ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực thi và triển khai các tiêu chuẩn và chuẩn nghiệp vụ trong các thư viện và cơ quan thông tin. Nó có thể thúc đẩy hoặc cản trở việc chuẩn hoá hoạt động thư viện thông tin. Từ những phân tích trên chúng tôi xin đưa ra quan niệm *chuẩn hoá trong lĩnh vực thư viện thông tin là việc xác lập và áp dụng chuẩn mực nhằm kiểm soát, đánh giá các hoạt động thư viện thông tin, đảm bảo cho hoạt động thư viện thông tin có thể tiến hành đạt chất lượng, hiệu quả, thực hiện và duy trì các mục tiêu đã đặt ra*. Tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, quy phạm thực hành, và văn bản pháp quy là các công cụ đảm bảo sự chuẩn hoá trong lĩnh vực thư viện thông tin được thực hiện. Phổ biến, triển khai áp dụng và có kiểm tra, đánh giá là những biện pháp thực hiện chuẩn hoá. Với quan niệm như vậy, khi nghiên cứu thực trạng áp dụng việc chuẩn hoá hoạt động thư viện thông tin ở Việt Nam chúng tôi thấy nổi lên một số vấn đề sau: Thứ nhất: Trong lĩnh vực thư viện thông tin, số lượng các đối tượng cần được tiêu chuẩn hóa rất lớn (thuật ngữ, quy trình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, thiết bị, tổ chức...) trong khi số lượng các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) lĩnh vực thư viện thông tin còn rất ít ỏi. Tính đến tháng 7/2009, mới chỉ có 12 TCVN lĩnh vực TTTV được ban hành, trong số đó nhiều TCVN ban hành đã quá lâu mà chưa một lần được xem xét chỉnh sửa lại theo quy định, vì thế tồn tại nhiều bất cập. Thứ hai: Các thư viện và cơ quan thông tin của Việt Nam chưa quan tâm đến việc áp dụng các TCVN về hoạt động thư viện thông tin. Qua nghiên cứu khảo sát tại 100 thư viện và cơ quan thông tin, số lượng các thư viện và cơ quan thông tin biết đầy đủ về các tiêu chuẩn này chưa đạt tới 10 %. Thêm vào đó, các TCVN này không mang tính bắt buộc mà chỉ có ý nghĩa khuyến cáo áp dụng nên có tiêu chuẩn được biết nhưng có thư viện vẫn không áp dụng. Thứ ba: Các quy phạm kỹ thuật, các quy phạm thực hành chưa được quan tâm xây dựng ở Việt Nam. Nhìn chung các hoạt động thư viện thông tin còn được tiến hành một cách tùy tiện. Các công cụ để xử lý nghiệp vụ còn thiếu và chưa đồng bộ. Thứ tư: Nhận thức về ý nghĩa của việc chuẩn hoá và thực hiện chuẩn hoá trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo và nhân viên thư viện thông tin còn chưa cao. Trình độ của người làm công tác thư viện còn hạn chế. Chưa có những tiêu chuẩn cụ thể cho người làm công tác quản lý cũng như người đảm nhiệm các khâu công tác chuyên môn cụ thể. Thứ năm: Các văn bản pháp quy chưa thực sự phát huy tác dụng. Nhiều quy định đã được ban hành, nhưng do thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng nên chưa có điều kiện đi vào thực tế. Thứ sáu: Việc phổ biến, thanh tra và kiểm tra việc thực thi các chuẩn/ các quy định cũng chưa thực sự được quan tâm. Chưa hình thành một chế tài đảm bảo thực thi chuẩn hoá hoạt động thư viện thông tin ở Việt Nam. Thứ bảy: Công tác tạo nguồn nhân lực thư viện thông tin, những người trực tiếp thực thi việc chuẩn hoá còn mang tính tự phát, chưa có sự kiểm soát về chương trình, chất lượng và các điều kiện cần và đủ trong việc tham gia đào tạo. Từ thực tế đó, để hoàn thiện và tăng cường sự chuẩn hoá trong hoạt động thư viện thông tin ở Việt Nam, cần thực hiện 5 nhóm giải pháp chính sau:

Xác định đối tượng cần chuẩn hoá

Ngành thư viện thông tin cần phải xác định được các đối tượng cần phải chuẩn hóa, bao gồm: các sản phẩm, quá trình và dịch vụ.

Trong đó, cần chú trọng một số đối tượng cụ thể như: Một là các thuật ngữ chuyên môn: cần có sự thống nhất thuật ngữ, khái niệm và định nghĩa. Hai là: Dữ liệu và cấu trúc dữ liệu: Bộ mã ký tự; Chuyển đổi ký tự giữa các ngôn ngữ, Cấu trúc dữ liệu (gồm cả siêu dữ liệu) và trao đổi dữ liệu; Hình thức trình bày dữ liệu trong các khổ mẫu biên mục... Ba là: Các phương tiện, thiết bị, sản phẩm, có thể bao gồm các đối tượng như: +Quy định về trang thiết bị: bàn ghế, tủ mục lục, giá sách, mật độ giá sách trong kho sách, mật độ sách trên giá, mật độ chỗ ngồi bạn đọc, mật độ máy tính,...

+ Kết cấu tòa nhà thư viện, các yêu cầu về kiến trúc, môi trường trong tòa nhà thư viện,...

+ Trình bày ấn phẩm thông tin: trang bìa, cấu trúc và nội dung, tham khảo thư mục, cấu trúc,... Bốn là: Các quy trình xử lý nghiệp vụ, công nghệ như: các giao thức mạng (TCP/IP, Z39.50, HTTP, HTML, các quy trình xử lý tài liệu như: phân loại, định chủ đề tài liệu, định từ khoá, chú giải, tóm tắt, biên soạn từ điển từ chuẩn đơn ngữ, đa ngữ, phương pháp và quy trình bảo quản tài liệu, tổ chức kho, bảo quản thông tin số,... Năm là: Tổ chức hoạt động, với một số vấn đề cụ thể như:

+ Chức năng của từng loại cơ quan thư viện thông tin (thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành, thư viện trường học, thư viện trường đại học...) thủ tục tương tác giữa các cơ quan;

+ Chỉ tiêu đánh giá chất lượng hoạt động trong thư viện, cơ quan thông tin.

+ Trình độ của cán bộ theo các công việc chuyên môn được giao; định mức công việc cho cán bộ thư viện...

Tăng cường xây dựng và đẩy mạnh việc áp dụng tiêu chuẩn

Để thực hiện được điều này các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động thư viện thông tin cần phải tiến hành một số việc cụ thể như:

-Rà soát các TCVN về hoạt động thư viện thông tin đã ban hành, đặc biệt là các tiêu chuẩn về thuật ngữ và quy trình xử lý thông tin vì đây là các đối tượng tiêu chuẩn hóa rất quan trọng trong hoạt động TVTT

-Tăng cường sử dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài làm cơ sở xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, nhằm tiết kiệm thời gian và công sức xây dựng tiêu chuẩn

-Tăng cường việc phổ biến, tuyên truyền áp dụng tiêu chuẩn trong các thư viện và cơ quan thông tin.

-Tăng cường hiệu lực áp dụng của một số tiêu chuẩn chủ yếu trong lĩnh vực thư viện thông tin.

- Đưa môn học về tiêu chuẩn lĩnh vực thư viện thông tin vào chương trình đào tạo chính thức bậc đại học và cao học tại các cơ sở đào tạo nghề thư viện thông tin ở Việt Nam.

Hoàn thiện các công cụ xử lý nghiệp vụ và tăng cường công tác biên soạn các văn bản pháp quy

Để thực hiện được giải pháp này đòi hỏi sự quan tâm của các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực thư viện thông tin và các cơ quan đứng đầu các hệ thống thư viện trong cả nước. Các thư viện và cơ quan thông tin lớn cần bắt tay và xây dựng các công cụ xử lý tài liệu và chú trọng đến sự tương hợp của các công cụ này. Ví dụ: Khi biên soạn các bộ từ khoá, từ điển từ khoá cần tuân thủ các chuẩn chung, thống nhất các quy định về chính tả, cách diễn đạt tên người, tên địa danh, thuật ngữ có cách viết tắt thông dụng. Khi ra các văn bản pháp quy có sự phối kết hợp giữa các bộ chủ quản. Ví dụ: quy định cho thư viện trường đại học cao đẳng, phải có sự phối hợp giữa Bộ Văn hoá ,Thể thao và Du lịch với Bộ Giáo dục và Đào tạo để tăng cường hiệu lực và tính khả thi cho các văn bản này...

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra

Để đảm bảo chuẩn hoá không thể bỏ qua công tác thanh tra và kiểm tra việc thực hiện các quy định và quy chuẩn nghiệp vụ. Việc thanh tra và kiểm tra này có thể tiến hành đột xuất và theo định kỳ. Sau khi kiểm tra phải có sự thông báo rộng rãi và tiến hành rút kinh nghiệm. Nếu sự áp dụng chuẩn hoá chỉ là khuyến cáo và không có các ràng buộc cụ thể thì rất khó trong việc kiểm soát việc thực hiện chuẩn hoá.

Kiểm soát công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thư viện thông tin

Đội ngũ những người làm công tác thư viện thông tin có vai trò quan trọng trọng việc thực thi và áp dụng các chuẩn. Vì thế, để hình thành nên nguồn nhân lực có trình độ đòi hỏi công tác đào tạo và bồi dưỡng ngành nghề này phải đảm bảo chuẩn. Hiện nay công tác đào tạo nguồn nhân lực thư viện thông tin còn chưa thực sự được kiểm soát. Cần phải sớm thiết lập các tiêu chí để đánh giá chất lượng đào tạo và bồi dưỡng ngành thư viện thông tin trên cơ sở xem xét một số yếu tố như: Chương trình đào tạo, tầm nhìn và mục tiêu đào tạo, nội dung các môn học, số lượng và trình độ giảng viên, cơ sở vật chất đảm bảo đào tạo, yêu cầu về tuyển sinh và chính sách đối với sinh viên, người học, tiêu chí đánh giá sinh viên...

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Như Ý(1998). *Đại từ điển Tiếng Việt*.
2. Jane Thacker. Standardization and libraries. Báo cáo khoa học hội thảo “Tiêu chuẩn hóa và hoạt động thông tin thư viện”. Hà Nội, tháng 2/2002
3. Moen, W. E. (2003). *No longer under our control: The nature and role of standards in the 21st century library*. University of North Texas.
4. ISO/IEC Guide 2:1996 Standardization and related activities -- General vocabulary.
5. ISO. Định nghĩa về tiêu chuẩn. <http://www. standardsglossary.com/>
6. Reitz, J. M. (2009). ODLIS — Online dictionary of library and information science. http://lu.com/odlis/ odlis_s.cfm#standards.